

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Tuyến đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc – Nam số 1) của UBND thị xã An Nhơn

## ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 2887/STNMT-CCBVMT ngày 29/8/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc - Nam số 1);

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Tuyến đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc - Nam số 1) đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1418/UBND ngày 28/8/2024 của UBND thị xã An Nhơn;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1120/TTr-STNMT ngày 19/9/2024.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Tuyến đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc - Nam số 1) (sau đây gọi là Dự án) của UBND thị xã An Nhơn (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nhơn Hậu và xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND thị xã An Nhơn;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10: *llh*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



*llh*  
**Nguyễn Tự Công Hoàng**

**Phụ lục**  
**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN**  
**TUYỂN ĐƯỜNG NHƠN HẬU ĐI NHƠN MỸ (ĐOẠN TỪ ĐƯỜNG SẮT,**  
**THÔN NAM TÂN ĐẾN ĐƯỜNG TRỤC BẮC – NAM SỐ 1)**  
(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-UBND ngày / /2024 của UBND tỉnh)

**1. Thông tin về Dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Tuyển đường Nhơn Hậu đi Nhơn Mỹ (đoạn từ đường sắt, thôn Nam Tân đến đường trục Bắc – Nam số 1).

- Địa điểm thực hiện: Xã Nhơn Hậu và xã Nhơn Mỹ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Chủ dự án: UBND thị xã An Nhơn.

- Địa chỉ liên hệ: Số 78 Lê Hồng Phong, phường Bình Định, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định.

**1.2. Phạm vi, quy mô**

- Phạm vi:

+ Điểm đầu: giáp với đường sắt Bắc – Nam (thuộc xã Nhơn Hậu);

+ Điểm cuối: giáp với nút giao đường Đ2 thuộc quy hoạch Khu đô thị Nhơn Mỹ.

- Quy mô: Dự án có chiếm dụng đất lúa với diện tích khoảng 16.627,5m<sup>2</sup> thuộc thẩm quyền chấp thuận của HĐND cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai, do đó, Dự án thuộc nhóm II theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và số thứ tự số 06, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Dự án xây dựng tuyển đường theo TCVN 4054-2005 với tổng chiều dài tuyển là 2,4km, chia làm 05 đoạn:

+ Đoạn 1 (Km0+00 – Km0+200): Chiều dài 200m, chiều rộng nền đường 9m. Tận dụng mặt đường cũ bù vênh và thảm BTN C19 trên toàn bộ mặt đường.

+ Đoạn 2 (Km0+200 – Km0+780): Chiều dài 580m, chiều rộng nền đường 6,5m. Tận dụng mặt đường cũ bù vênh và thảm BTN C19 trên toàn bộ mặt đường.

+ Đoạn 3, 4 (Km0+780 – Km1+700): Chiều dài 920m, bề rộng nền đường 7,5m. Mặt đường xây mới bằng kết cấu BTXM M300 đá Dmax=40mm dày 22cm.

+ Đoạn 5 (Km1+700 – Km2+400): Chiều dài 700m, bề rộng nền đường 16m. Mặt đường xây mới theo QH KĐT Nhơn Mỹ kết cấu BTXM M300 đá Dmax=40mm dày 22cm.

### **1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án**

#### 1.3.1. Các hạng mục công trình chính của dự án:

- Nền, mặt đường: nền đường đắp bằng đất cấp III, đầm chặt K95; mặt đường đắp bằng cấp phối đá dăm, lớp trên thảm bê tông nhựa, BTXM.

- Hệ thống thoát nước:

+ Xây dựng Cầu: 01 cầu trần BTCT gồm 3 nhịp 12m với tổng chiều dài toàn cầu 41,2m (cầu Đại Hòa), 01 cầu dầm BTCT DUL gồm 3 nhịp 24m với tổng chiều dài toàn cầu 84,38m (cầu Thị Lụa).

+ Xây dựng Cống: Cống vuông: 04 cái, kết cấu bằng BTCT; Cống tròn: 07 cống D1000, BTLT chịu lực.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ của dự án: Hệ thống an toàn giao thông, điện chiếu sáng, cây xanh.

1.3.3. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường: 01 lán trại, bãi đúc dầm thi công đoạn qua xã Nhơn Hậu với diện tích khoảng 648m<sup>2</sup>; 01 lán trại, bãi đúc dầm thi công đoạn qua xã Nhơn Mỹ với diện tích khoảng 1.942m<sup>2</sup>, bố trí 02 nhà vệ sinh di động; bố trí các thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại có dán nhãn cảnh báo; 01 bãi thải có diện tích 2.000 m<sup>2</sup> (thuộc xã Nhơn Hậu), 01 bãi thải có diện tích 4.000m<sup>2</sup> (thuộc xã Nhơn Mỹ).

1.4. Yếu tố nhạy cảm về môi trường: Dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa với diện tích chiếm dụng vĩnh viễn khoảng 16.627,5m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường**

Quá trình thi công xây dựng: phát sinh nước thải, ô nhiễm nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn, đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, tiếng ồn, bụi và khí thải từ các thiết bị thi công, nguy cơ ô nhiễm nguồn nước tại khu vực, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ mất an toàn giao thông; gây ảnh hưởng đến việc thoát nước khu vực xung quanh,...

### **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh**

#### **3.1. Nước thải, khí thải**

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn, đất.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh khoảng 1,44 m<sup>3</sup>/ngày, có hàm lượng các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD, COD) và vi sinh,...

- Nước thải xây dựng: phát sinh từ hoạt động rửa xe, rửa thiết bị với lưu lượng khoảng 5 m<sup>3</sup>/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: Chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ,...

- Khí thải, bụi phát sinh từ quá trình thi công, vận chuyển nguyên vật liệu và quá trình đổ nhựa đường.

### **3.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại**

#### **3.2.1. Chất thải rắn thông thường**

- Hoạt động bóc phong hóa phát sinh đất bóc phong hóa thải bỏ khoảng 2.459,9m<sup>3</sup> (đoạn qua địa bàn xã Nhơn Hậu) và khoảng 5.012,6m<sup>3</sup> (đoạn qua địa bàn xã Nhơn Mỹ).

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng phát sinh khoảng 191,8m<sup>3</sup> xà bần; benonite thải khoảng 49,23m<sup>3</sup> (thi công cầu Đại Hòa) và 61,04m<sup>3</sup> (thi công cầu Thị Lự).

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 32 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, hộp đựng thức ăn, vỏ chai nhựa, thức ăn thừa,...

3.2.2. Chất thải nguy hại: Hoạt động thi công xây dựng của dự án có phát sinh chất thải nguy hại: giẻ lau dính dầu thải, que hàn thải, bóng đèn huỳnh quang,... với khối lượng khoảng 100kg trong suốt thời gian thi công.

**3.3. Tiếng ồn và độ rung:** phát sinh trong quá trình thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu.

**3.4. Các tác động khác không liên quan đến chất thải:** tác động từ quá trình chiếm dụng đất; hoạt động thi công gây nguy cơ ô nhiễm, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển nguyên vật liệu, nguy cơ ngập úng cục bộ, mất an toàn giao thông,...

## **4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường**

### **4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, bụi, khí thải**

#### **4.1.1. Về xử lý nước thải**

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại khu vực lán trại của công trường để thu gom nước thải sinh hoạt; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Nước thải xây dựng từ hoạt động xịt rửa bánh xe: Bố trí tại công trường thi công 01 hố lắng cấu tạo 03 ngăn, dung tích 03 m<sup>3</sup>/hố để lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động xịt rửa bánh xe. Nước sau khi lắng cần được tái sử dụng vào mục đích làm ẩm nguyên vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển, tưới nước dập bụi.

- Nước mưa chảy tràn: bố trí các rãnh thu gom, nước mưa trong khu vực thi công; thường xuyên nạo vét các rãnh thoát nước để đất, cát được lưu giữ lại, đảm bảo nước được lắng trong trước khi thải ra ngoài môi trường.

#### **4.1.2. Về xử lý bụi, khí thải**

- Phun nước làm ẩm trong hoạt động lưu giữ vật liệu.

- Phun nước giảm thiểu bụi tại các tuyến đường gần khu vực có hoạt động lưu thông của các phương tiện thi công, vận chuyển.

- Phương tiện vận chuyển có bạt che phủ, không chở quá tải, không làm rơi

vải đất đá, nguyên vật liệu, chạy đúng tốc độ theo quy định.

- Sử dụng xe vận chuyển, máy móc, thiết bị thi công còn niên hạn sử dụng, định kỳ được kiểm tra bảo dưỡng và kiểm định đảm bảo an toàn kỹ thuật và môi trường theo quy định.

#### **4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại**

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại, thu gom, lưu chứa trong thùng rác có nắp đậy kín tại khu vực lán trại. Chất thải được thu gom trong ngày và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định; không chôn lấp hoặc đốt rác trong khu vực dự án.

- Chất thải rắn xây dựng: Đất bóc phong hóa, xà bần, bentonite phát sinh được vận chuyển về 01 bãi thải tại thôn Bắc Nhạn Tháp (đất chưa sử dụng do UBND xã Nhơn Hậu quản lý), cách dự án khoảng 2,3km và 01 bãi thải tại thôn Thiết Tràng (đất chưa sử dụng do UBND xã Nhơn Mỹ quản lý), cách dự án khoảng 0,5km.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Thu gom, lưu chứa toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh tại mỗi công trường vào thùng chứa chuyên dụng, có nắp đậy kín, dán nhãn theo quy định để lưu giữ và phân loại chất thải; tập kết tại kho lưu chứa chất tạm thời tại công trường thi công; có gắn dấu hiệu cảnh báo nguy hại, đảm bảo không rò rỉ, bay hơi, rơi vãi, phát tán ra môi trường.

- Ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý toàn bộ chất thải nguy hại phát sinh.

#### **4.3. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung**

- Sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm, hạn chế sử dụng nhiều thiết bị phát sinh tiếng ồn lớn cùng một thời điểm.

- Yêu cầu đơn vị thi công lắp đặt các thiết bị giảm âm và chống rung đối với các thiết bị gây ồn và rung cao: trạm trộn bê tông xi măng, máy khoan cọc nhồi, máy đầm, xe lu, máy trộn bê tông, ...

#### **4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác**

4.4.1. Phương án giảm thiểu tác động do hoạt động chiếm dụng đất lúa: Thực hiện công khai phương án đền bù, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định (đất lúa chuyển đổi 16.627,5m<sup>2</sup>).

4.4.2. Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông

- Xây dựng phương án tổ chức thi công, phân luồng giao thông đảm bảo trong quá trình thi công.

- Lắp đặt biển cảnh báo, biển chỉ dẫn và thông báo về hoạt động thi công

của dự án để người tham gia giao thông và người dân xung quanh được biết.

#### **4.5. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường**

4.5.1. Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố kỹ thuật: Tuân thủ đúng theo phương án thiết kế kỹ thuật và thiết kế đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra và nghiệm thu các công trình và khắc phục ngay khi phát hiện sự cố.

4.5.2. Phòng ngừa, giảm thiểu và ứng phó sự cố cháy, nổ: Lập phương án chữa cháy, thoát nạn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; xây dựng nội quy công trường và các biện pháp phòng cháy, chữa cháy; lắp đặt biển báo cấm lửa tại các khu vực dễ gây ra cháy nổ; thông báo ngay cho cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để có biện pháp phối hợp xử lý kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố.

4.5.3. Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố tai nạn lao động: Xây dựng nội quy làm việc tại công trường và tuyên truyền, phổ biến cho công nhân, đặc biệt là biện pháp bảo đảm an toàn thi công trong mùa mưa lũ; tuân thủ tuyệt đối các nội quy về an toàn lao động và thường xuyên kiểm tra công tác bảo hộ lao động tại công trường.

4.5.4. Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố ngập úng:

- Thi công hoàn thành các hạng mục đắp đất nền đường, thanh thải đường công vụ trước mùa mưa; thường xuyên kiểm tra, khơi thông các dòng chảy, thông tắc các cống rãnh thoát nước xung quanh công trường thi công đảm bảo không gây ứ đọng, ngập úng.

- Không thực hiện thi công xây dựng vào mùa mưa tuyến qua địa bàn xã Nhơn Hậu (đoạn từ cầu Đại Hòa đến cầu Thị Lụa) do khu vực thường xuyên bị ngập lụt vào mùa mưa.

### **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng**

#### **5.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh**

- Vị trí giám sát: 03 vị trí.

+ 01 điểm đầu dự án, khu dân cư thôn Vân Sơn, xã Nhơn Hậu (tọa độ X: 1540250; Y: 588310) (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh độ 108<sup>0</sup>15').

+ 01 điểm giữa dự án, gần nhà văn hóa thôn Đại Hòa thuộc xã Nhơn Hậu (tọa độ X: 1540763; Y: 587450) (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh độ 108<sup>0</sup>15').

+ 01 điểm cuối dự án, giáp với đường Đ2 KĐT Nhơn Mỹ (tọa độ X: 1540878; Y: 586195) (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh độ 108<sup>0</sup>15').

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng, tiếng ồn.

- Tần suất quan trắc: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

## **5.2. Giám sát nước mặt**

- Vị trí giám sát: 02 vị trí.

+ 01 vị trí tại cầu Đại Hòa, tọa độ (X: 1540725; Y: 587764) (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh độ 108<sup>0</sup>15').

+ 01 vị trí tại cầu Thị Lụa, tọa độ (X: 1540861; Y: 586951). (Hệ tọa độ VN2000, múi chiếu 3<sup>0</sup>, kinh độ 108<sup>0</sup>15').

- Thông số giám sát: pH, COD, BOD<sub>5</sub>, TSS, DO, Tổng N, Tổng P, Tổng coliform.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08:2023/BTNMT.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

## **5.3. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại:**

- Thường xuyên theo dõi, giám sát thành phần, số lượng của chất thải rắn và chất thải nguy hại phát sinh.

- Quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại theo các quy định hiện hành tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại có hiệu lực tại thời điểm giám sát.

## **6. Các yêu cầu khác có liên quan đến môi trường**

- Chỉ thi công các hạng mục của Dự án có khả năng tác động đến một số điểm di tích thuộc Khu di tích Thành Hoàng Đế khi có sự thống nhất của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Thiết lập hệ thống biển báo, cấm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công, xây dựng Dự án.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình thẩm định, phê duyệt thiết kế và thi công xây dựng các hạng mục công trình của Dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp, đảm bảo không làm hư hỏng hệ thống đường giao thông khu vực và hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến cảnh quan, môi trường, hoạt động giao thông và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung phát sinh bởi Dự án, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án trong các giai đoạn của Dự án luôn đáp ứng tiêu chuẩn tại QCVN 05:2023/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn hiện



hành khác về bảo vệ môi trường.